

Số: 59 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành  
trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu và Chánh Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường: các Thứ trưởng; các Vụ, Văn phòng Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, PC, BDKH, VP(KSTTHC).

 

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Công Thành**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG</b>			
1	Xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước	Biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Đăng ký chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon	Biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Đăng ký sử dụng, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát	Biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Điều chỉnh, bổ sung phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát	Biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**1. Xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước**

***1.1. Trình tự thực hiện***

***a) Bước 1: Nộp hồ sơ***

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.monre.gov.vn>

***b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ và cấp giấy xác nhận***

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tổ chức xác minh nội dung hồ sơ và cấp giấy xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***c) Bước 3: Trả kết quả***

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân về việc cấp hoặc không đồng ý cấp giấy xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước.

***1.2. Cách thức thực hiện***

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả thông qua dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

***1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ***

Đơn đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (*bản chính*).

*Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

***1.4. Thời hạn giải quyết:*** không quá 15 ngày làm việc.

***1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước.

### **1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- *Cơ quan thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Biến đổi khí hậu.
- *Cơ quan phối hợp*: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

### **1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Giấy xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch theo Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không quy định.

### **1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đơn đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính (Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn).

- Giấy xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch (Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn).

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Bảo vệ môi trường 2020.
- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

## **2. Đăng ký chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

a) *Bước 1: Nộp hồ sơ*

Tổ chức nộp hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính theo địa chỉ: Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Văn phòng Một cửa), số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội;

- Trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.monre.gov.vn>

*b) Bước 2: Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ*

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ và thông báo cho tổ chức về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị là không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

*c) Bước 3: Thẩm định hồ sơ*

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị chấp thuận chương trình, dự án.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do.

*d) Bước 4: Quyết định chấp thuận chương trình, dự án*

Trong thời hạn 03 ngày, Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định chấp thuận chương trình, dự án và thông báo cho tổ chức đề nghị.

*đ) Bước 5: Trả kết quả*

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo cho tổ chức về việc quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận chương trình, dự án.

**2.2. Cách thức thực hiện**

Tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả bằng một trong các hình thức: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

(1) Đơn đề nghị chấp thuận chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (*bản chính*);

(2) Tài liệu chương trình, dự án được xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường phù hợp với quy định của Công ước khung của Liên hợp

quốc về biến đổi khí hậu, điều ước và thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (*bản chính*);

(3) Báo cáo kỹ thuật hoặc báo cáo thẩm định chương trình, dự án của cơ quan thẩm định độc lập theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường phù hợp với quy định của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, điều ước và thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (*bản chính*);

(4) Các loại giấy phép và văn bản có liên quan đến hoạt động chuyên môn của chương trình, dự án theo quy định hiện hành (*bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực*).

*Số lượng hồ sơ*: Không quy định.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết**

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 05 ngày làm việc.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 30 ngày làm việc.
- Trình phê duyệt và trả kết quả giải quyết: 03 ngày làm việc.

#### **2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

- Tổ chức Việt Nam có nhu cầu xây dựng, thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon;
- Tổ chức nước ngoài có nhu cầu xây dựng, thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

#### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Biến đổi khí hậu.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

#### **2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Văn bản chấp thuận chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

**2.8. Phí, lệ phí**: Không quy định.

#### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Đơn đề nghị chấp thuận chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon (Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn).



### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, điều ước và thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Bảo vệ môi trường 2020.
- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

## **3. Đăng ký sử dụng, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát**

### **3.1. Trình tự thực hiện**

#### **a) Bước 1: Nộp hồ sơ**

Tổ chức đăng ký nộp đơn đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính theo địa chỉ: Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Văn phòng Một cửa), số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.monre.gov.vn>

Tổ chức thay đổi thông tin đăng ký nộp báo cáo tình hình sử dụng các chất được kiểm soát bao gồm nội dung điều chỉnh, bổ sung trực tiếp tại hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Văn phòng Một cửa, hoặc trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.monre.gov.vn>

Tổ chức đăng ký hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu chất được kiểm soát nộp báo cáo tình hình sử dụng các chất được kiểm soát bao gồm thông tin đăng ký hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu trực tiếp tại hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Văn phòng Một cửa, hoặc trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.monre.gov.vn>

#### **b) Bước 2: Kiểm tra hồ sơ**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ đăng ký và thông báo cho tổ chức về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đăng ký là không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo bằng văn bản về việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.



*c) Bước 3: Đánh giá hồ sơ, công bố thông tin về việc đăng ký sử dụng chất được kiểm soát*

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ, công bố thông tin về tổ chức hoàn thành thủ tục đăng ký trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường, trang thông tin điện tử của Cục Biến đổi khí hậu trong thời hạn 10 ngày làm việc.

*d) Bước 4: Thẩm định hồ sơ đăng ký phân bổ hạn ngạch*

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức phân bổ hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát, ban hành quyết định phân bổ hạn ngạch đối với tổ chức đăng ký thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP trong thời hạn 30 ngày làm việc.

*đ) Bước 5: Trả kết quả*

Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát tới tổ chức đăng ký thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP thời hạn 03 ngày làm việc thông qua Văn phòng Một cửa hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

### **3.2. Cách thức thực hiện**

- *Cách thức nộp hồ sơ*: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.
- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: tra cứu thông tin trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường, trang thông tin điện tử Cục Biến đổi khí hậu; nhận thông báo về hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát thông qua Văn phòng Một cửa hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

*Đối với trường hợp đăng ký lần đầu:*

(1) Đơn đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát theo Mẫu số 01 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (*bản chính*);

(2) Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức đăng ký theo quy định pháp luật (*bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính*).

*Đối với trường hợp điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký hoặc đăng ký hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu:*

(1) Báo cáo tình hình sử dụng các chất được kiểm soát theo Mẫu số 02 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (*bản chính*).

*Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

### **3.4. Thời hạn giải quyết**

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc.
- Thời hạn đánh giá, công bố thông tin đăng ký: 10 ngày làm việc.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 30 ngày làm việc.
- Trả kết quả giải quyết: 03 ngày làm việc.

### **3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

- Tổ chức có hoạt động sản xuất chất được kiểm soát;
- Tổ chức có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chất được kiểm soát;
- Tổ chức sản xuất, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;
  - Tổ chức sở hữu thiết bị có chứa các chất được kiểm soát: máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586 kW (2.000.000 BTU/h); thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW;
  - Tổ chức thực hiện dịch vụ thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất được kiểm soát.

### **3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Biến đổi khí hậu.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Công Thương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

### **3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

- Công bố thông tin về tổ chức đã hoàn thành đăng ký sử dụng chất được kiểm soát trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường, trang thông tin điện tử Cục Biến đổi khí hậu.
- Thông báo phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu chất được kiểm soát theo Mẫu 05A Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

### **3.8. Phí, lệ phí:** Không quy định.

### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- Đơn đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát (Mẫu số 01 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn).

- Báo cáo tình hình sử dụng các chất được kiểm soát (Mẫu số 02 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn).

- Thông báo về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu chất được kiểm soát (Mẫu 05A Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn).

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội;

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

## **4. Điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát**

### **4.1. Trình tự thực hiện**

#### **a) Bước 1: Nộp hồ sơ**

Tổ chức nộp hồ sơ về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo một trong các hình thức:

- Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính theo địa chỉ: Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Văn phòng Một cửa), số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội;

- Trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.monre.gov.vn>

#### **b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ**

Văn phòng một cửa tiếp nhận hồ sơ và gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát đến Cục Biến đổi khí hậu trong ngày làm việc.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 và xem xét quyết định việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát.

#### **c) Bước 3: Thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát

tới tổ chức đề nghị thông qua Văn phòng Một cửa hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

#### **4.2. Cách thức thực hiện**

- *Cách thức nộp hồ sơ*: nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.
- *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: nhận thông báo về hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu chất được kiểm soát thông qua Văn phòng Một cửa hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

#### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát theo Mẫu số 04 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (*bản chính*).

*Số lượng hồ sơ*: Không quy định.

#### **4.4. Thời hạn giải quyết**

- *Thời hạn thẩm định hồ sơ*: 30 ngày làm việc.
- *Trả kết quả giải quyết*: 03 ngày làm việc.

#### **4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**

Tổ chức đã được phân bổ hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu chất được kiểm soát trong năm.

#### **4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Biến đổi khí hậu.
- *Cơ quan phối hợp*: Bộ Công Thương và cơ quan, tổ chức có liên quan.

#### **4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Thông báo điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát theo Mẫu số 05B Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

*Phí, lệ phí*: Không quy định.

#### **4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai của thủ tục hành chính**

- Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát (Mẫu số 04 Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số

06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn).

- Thông báo điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát (Mẫu số 05B Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn).

#### ***4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***

Tổ chức có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát nộp hồ sơ trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

#### ***4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội;
- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

**Mẫu số 01**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục V Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)*

**TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC**  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**XÁC NHẬN TÍN CHỈ CÁC-BON,**  
**HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
(qua Cục Biến đổi khí hậu)

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....

**1. Thông tin dự án**

- Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon áp dụng cho chương trình/dự án:  
...(tên cơ chế)...; (nếu đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon)

- Lĩnh vực hoạt động của chương trình/dự án: ...(tên lĩnh vực)...;

- Giai đoạn nhận tín chỉ các-bon (hoặc hạn ngạch phát thải khí nhà kính) của  
chương trình/dự án: từ tháng .../năm... đến tháng.../năm...

**2. Đề nghị xác nhận**

Lượng tín chỉ các-bon (hoặc hạn ngạch phát thải khí nhà kính) đề nghị xác  
nhận giao dịch:...

....., ngày .....tháng .....năm .....

**TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 02**

(Ban hành kèm theo Phụ lục V Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**TÍN CHỈ CÁC-BON, HẠN NGẠCH PHÁT THẢI**  
**KHÍ NHÀ KÍNH ĐƯỢC GIAO DỊCH**

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch của ... (tên doanh nghiệp) ... tại văn bản số ... (số hiệu văn bản đề nghị của doanh nghiệp)...;

Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận lượng tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch như sau:

**1. Thông tin dự án**

- Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon áp dụng cho chương trình/dự án: ... (tên cơ chế)...; (nếu đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon)
- Lĩnh vực hoạt động của chương trình/dự án: ...(tên lĩnh vực)...;
- Giai đoạn nhận tín chỉ (hoặc hạn ngạch phát thải khí nhà kính) của chương trình/dự án: từ tháng .../năm... đến tháng.../năm...

**2. Xác nhận**

Lượng tín chỉ các-bon (hoặc hạn ngạch phát thải khí nhà kính) được xác nhận để giao dịch:...

**BỘ TRƯỞNG**





**Mẫu số 01**

(Ban hành kèm theo Phụ lục VI Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---

**ĐƠN ĐĂNG KÝ  
SỬ DỤNG CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, (tên tổ chức) đăng ký sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal với các thông tin như sau:

**1. Thông tin về tổ chức**

- Tên đầy đủ của tổ chức: ...
- Mã số doanh nghiệp: ...
- Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...
- Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...
- Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...
- Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

**2. Nội dung đăng ký**

a) Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát:

- Sản xuất chất được kiểm soát;
- Nhập khẩu chất được kiểm soát;
- Xuất khẩu chất được kiểm soát;
- Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;
- Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;

Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h);

Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW;

Thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất được kiểm soát.

b) Thông tin sử dụng chất được kiểm soát:

(Thông tin cụ thể cung cấp trong các bảng 1 - 4 kèm theo)

### **3. Tài liệu kèm theo Đơn đăng ký (liệt kê các tài liệu kèm theo, nếu có)**

....

Các thông tin trên được đăng ký trên nhu cầu sử dụng thực tế của (Tên tổ chức đăng ký).

(Tên tổ chức đăng ký) bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong đơn đăng ký này và tài liệu kèm theo.

*(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...*

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh  
và đóng dấu nếu có)*

**Bảng 1.1: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát**  
(dành cho tổ chức sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát)

TT	Năm ...			Năm ...			Năm ...			Trung bình 03 năm		Thông tin khác
	Tên chất	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	Tên chất	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	Tên chất	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	
1.	Sản xuất chất được kiểm soát											
	HCFC...											
	HFC...											
	TỔNG	...	...		...	...		...	...			
2.	Nhập khẩu chất được kiểm soát											
	HCFC...											Nơi nhập khẩu, ghi rõ tên chất
	HFC...											
	TỔNG	...	...		...	...		...	...			
3.	Xuất khẩu chất được kiểm soát											
	HCFC...											Nơi nhập khẩu, ghi rõ tên chất
	HFC...											
	TỔNG	...	...		...	...		...	...			

(\*) Cung cấp thông tin sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát của 03 năm gần nhất trước năm đăng ký.

**Bảng 1.2: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát**  
(dành cho tổ chức sản xuất, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát)

TT	Năm ...						
	Loại sản phẩm/thiết bị (Số hiệu, hãng SX)	Mã HS	Năng suất lạnh/Công suất điện	Số lượng sản xuất, nhập khẩu	Tên chất được kiểm soát có chứa hoặc được dùng để sản xuất ra sản phẩm, thiết bị	Lượng chất có chứa trong 01 đơn vị sản phẩm	Ghi chú
1.	Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát						
	Điều hòa không khí				HCFC...		
	...				HFC...		
	Tủ lạnh				HCFC...		
	...				HFC...		
2.	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát						
	Điều hòa không khí				HCFC...		
	...				HFC...		
	Tủ lạnh				HCFC...		
	...				HFC...		

(\*). Cung cấp thông tin về sản phẩm, thiết bị có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát của năm trước năm đăng ký.

**Bảng 1.3: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát**  
(dành cho tổ chức sở hữu thiết bị có chứa chất được kiểm soát)

TT	Thông tin về thiết bị có chứa chất được kiểm soát					Thông tin về hoạt động nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị của năm ...	
	Loại thiết bị (số hiệu, hãng sản xuất)	Năm bắt đầu sử dụng	Năng suất lạnh/ Công suất điện	Số lượng thiết bị	Chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị	Tần suất nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị (lần/năm)	Lượng chất được nạp vào thiết bị/lần
1.	Máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586 kW (2.000.000 BTU/h)						
2.	Thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW						

(\*) Cung cấp thông tin về thiết bị có chứa chất được kiểm soát do tổ chức sở hữu của năm trước năm đăng ký.

**Bảng 1.4: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát**  
(dành cho tổ chức thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát)

TT	Thông tin về chất được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý của năm ...			Thông tin khác
	Tên chất	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> đ)	
1.	Thu gom chất được kiểm soát			
	HCFC...			
	HFC...			
2.	Tái sử dụng chất được kiểm soát sau thu gom			
	HCFC...			
	HFC...			
3.	Tái chế chất sau thu gom			
	HCFC...			
	HFC...			
4.	Xử lý chất được kiểm soát			
	HCFC...			
	HFC...			

(\*) Trong phạm vi Nghị định, hoạt động xử lý các chất được kiểm soát là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để tiêu hủy các chất được kiểm soát không gây tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người.

(\*) Cung cấp thông tin về chất được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý của năm trước năm đăng ký.



**Mẫu số 02**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục VI Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)*

**TÊN TỔ CHỨC**  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\_\_\_\_\_

**BÁO CÁO****Tình hình sử dụng các chất được kiểm soát**  
\_\_\_\_\_

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, (tên tổ chức) báo cáo tình hình sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal trong thời gian từ ngày .... tháng .... năm .... đến ngày .... tháng .... năm .... với các thông tin cụ thể như sau:

**1. Thông tin chung** (chỉ bổ sung thông tin thay đổi hoặc điều chỉnh so với thông tin đăng ký)

a) Thông tin về tổ chức báo cáo

- Tên đầy đủ của tổ chức: ...

- Mã số doanh nghiệp:

- Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...

- Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...

- Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...

- Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

b) Thông tin về lĩnh vực hoạt động sử dụng chất được kiểm soát

Sản xuất chất được kiểm soát;

Nhập khẩu chất được kiểm soát;

Xuất khẩu chất được kiểm soát;

Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;

Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;

Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586kW (2.000.000 BTU/h);

Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW;

Thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát.

## **2. Báo cáo về tình hình sử dụng chất được kiểm soát trong năm ...**

Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động sử dụng chất được kiểm soát đã đăng ký, tổ chức báo cáo tình hình sử dụng chất được kiểm soát theo các thông tin chi tiết tại Bảng kèm theo.

## **3. Tài liệu kèm theo báo cáo (liệt kê các tài liệu kèm theo, nếu có)**

Đối với tổ chức sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu chất được kiểm soát, gửi kèm Thông báo phân bổ, điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và Tờ khai hải quan cho từng lần nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát trong năm báo cáo.

Đối với tổ chức sở hữu thiết bị có chứa chất được kiểm soát, đề nghị ghi chú “Thiết bị đăng ký mới” nếu có thay đổi so với thông tin đăng ký.

## **4. Cam kết**

(Tên tổ chức) bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong báo cáo này và tài liệu kèm theo.

*(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...*

### **TỔ CHỨC BÁO CÁO**

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh  
và đóng dấu nếu có)*

**Bảng 2.1: Báo cáo về tình hình sử dụng hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát**  
(dành cho tổ chức sản xuất chất, nhập khẩu và xuất khẩu chất được kiểm soát)

TT	Thông tin về chất được kiểm soát		Hạn ngạch được phân bổ trong năm báo cáo...		Hạn ngạch được điều chỉnh, bổ sung trong năm báo cáo...		Tổng lượng hạn ngạch sử dụng đến hết 31 tháng 12 của năm báo cáo...*					Đăng ký hạn ngạch của năm sau năm báo cáo**	
	Tên chất	Mã HS	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> td)	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> td)	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> td)	Giá trung bình	Số hiệu tờ khai HQ	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> td)	
1.	Sản xuất chất được kiểm soát												
	HCFC...												
	HFC...												
	<b>Tổng cộng</b>		...	...	...	...	...	...				...	...
2.	Nhập khẩu chất được kiểm soát												
	HCFC...												
	HFC...												
	<b>Tổng cộng</b>		...	...	...	...	...	...				...	...
3.	Xuất khẩu chất được kiểm soát												
	HCFC...												
	HFC...												
	<b>Tổng cộng</b>		...	...	...	...	...	...				...	...

(\*) Báo cáo kèm theo Thông báo phân bổ, điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và Tờ khai hải quan cho từng lần nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát trong năm báo cáo.

(\*\*) Thông tin đăng ký là cơ sở để xem xét, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu theo tên chất và khối lượng (kg).

**Bảng 2.2: Báo cáo về tình hình sử dụng chất được kiểm soát**  
(dành cho tổ chức sản xuất, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát)

TT	Năm ...						
	Loại sản phẩm/ thiết bị (Số hiệu, hãng SX)	Mã HS	Năng suất lạnh/ Công suất điện	Số lượng sản xuất, nhập khẩu	Tên chất được kiểm soát có chứa hoặc được dùng để sản xuất ra sản phẩm, thiết bị	Lượng chất có chứa trong 01 đơn vị sản phẩm	Ghi chú
1.	Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát						
	Điều hòa không khí				HCFC...		
	...				HFC...		
	Tủ lạnh				HCFC...		
	...				HFC...		
2.	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát						
	Điều hòa không khí				HCFC...		
	...				HFC...		
	Tủ lạnh				HCFC...		
	...				HFC...		

(\*) Cung cấp thông tin về sản phẩm, thiết bị có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát của năm báo cáo.

**Bảng 2.3: Báo cáo về tình hình sử dụng chất được kiểm soát**  
(dành cho tổ chức sở hữu thiết bị có chứa chất được kiểm soát)

TT	Thông tin về thiết bị có chứa chất được kiểm soát					Thông tin về hoạt động nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị của năm ...		Ghi chú
	Loại thiết bị (số hiệu, hãng sản xuất)	Số lượng thiết bị	Chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị	Năng suất lạnh/ Công suất điện	Năm bắt đầu sử dụng	Tần suất nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị (lần/năm)	Lượng chất được nạp vào thiết bị/lần	
1.	Máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586 kW (2.000.000 BTU/h)							
2.	Thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW							

(\*) Đề nghị ghi chú rõ “Thiết bị đăng ký mới” nếu có thay đổi so với thông tin đăng ký.

**Bảng 2.4: Báo cáo về tình hình sử dụng chất được kiểm soát**  
(dành cho tổ chức thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát)

TT	Tên chất	Thông tin về chất được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý của năm											Thông tin khác
		Thu gom			Tái sử dụng		Tái chế			Tiêu hủy			
		Khối lượng (kg)	Địa điểm thu gom	Địa điểm lưu giữ sau thu gom	Khối lượng (kg)	Công nghệ, địa điểm cơ sở tái sử dụng	Khối lượng (kg)	Công nghệ, cơ sở thực hiện tái chế	Địa điểm sử dụng sau tái chế	Khối lượng (kg)	Công nghệ xử lý	Cơ sở xử lý	
	HCFC...												
	HFC...												
	<b>Tổng cộng</b>												

(\* ) Trong phạm vi Nghị định, hoạt động xử lý các chất được kiểm soát là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để tiêu hủy các chất được kiểm soát không gây tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người.

**Mẫu số 05A**

(Ban hành kèm theo Phụ lục VI Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC ...**

Số: .../TB-...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO****Về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát**

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BTNMT ngày ... tháng... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal;

Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal với các thông tin như sau:

1. Thông tin về tổ chức được phân bổ hạn ngạch sản xuất/nhập khẩu:
  - Tên đầy đủ của tổ chức: ...
  - Mã số doanh nghiệp: ...
  - Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...
  - Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...
  - Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...
  - Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...
  - Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

2. Hạn ngạch sản xuất/nhập khẩu được phân bổ tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm ..... của tổ chức: .....

Danh mục chất và khối lượng chất quy đổi tương ứng theo kg kèm theo Thông báo này.

Cục Biến đổi khí hậu thông báo để tổ chức ... biết và thực hiện.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh  
và đóng dấu)



**DANH SÁCH CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,  
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH NHẬP KHẨU NĂM ...**

*(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày .... tháng ... năm ...)*

TT	Tên chất và khối lượng*					Ghi chú
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP)	Khối lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	
1.						
2.						

(\*) Tên chất và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở Báo cáo năm của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh về khối lượng để đảm bảo không vượt hạn ngạch được phân bổ.

**DANH SÁCH CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,  
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH SẢN XUẤT NĂM ...**

*(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày .... tháng ... năm ...)*

TT	Tên chất và khối lượng*					Ghi chú
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP)	Khối lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	
1.						
2.						

(\*) Tên chất và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở Báo cáo năm của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh về khối lượng để đảm bảo không vượt hạn ngạch được phân bổ.

**Mẫu số 04**

(Ban hành kèm theo Phụ lục VI Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

**TÊN TỔ CHỨC**

\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG HẠN NGẠCH SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU**  
**CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, (tên tổ chức) đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal với các thông tin như sau:

**1. Thông tin về tổ chức đề nghị**

- Tên đầy đủ của tổ chức: ...
- Mã số doanh nghiệp:
- Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...
- Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...
- Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...
- Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

**2. Nội dung đề nghị**

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung phân bổ hạn ngạch sản xuất
- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung phân bổ hạn ngạch nhập khẩu

**3. Tóm tắt tình hình sử dụng hạn ngạch được phân bổ và đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát (mẫu kèm theo)**

**4. Tài liệu kèm theo Đơn đề nghị (liệt kê các tài liệu kèm theo, nếu có)**

- Thông báo phân bổ hạn ngạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu các chất được kiểm soát đề nghị bổ sung hạn ngạch nhập khẩu, đề nghị cung cấp thông tin và tờ khai hải quan về hoạt động xuất khẩu đã thực hiện để làm cơ sở xem xét, bổ sung hạn ngạch nhập khẩu.

**5. Cam kết**

(Tên tổ chức đề nghị) bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong đơn đề nghị này và tài liệu kèm theo.

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

**TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh  
và đóng dấu nếu có)

**Bảng 4.1: Thông tin đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát**

TT	Hạn ngạch được phân bổ trong năm				Đề nghị điều chỉnh, bổ sung				Tăng/giảm giữa số điều chỉnh so với số đã phân bổ (theo tấn CO <sub>2</sub> tđ)	Lý do đề nghị điều chỉnh, bổ sung
	Tên chất	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	Tổng hạn ngạch (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	Tên chất	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	Tổng hạn ngạch đề nghị điều chỉnh (tấn CO <sub>2</sub> tđ)		
1.	Hạn ngạch sản xuất chất được kiểm soát									
	HCFC...									
	HFC...									
2.	Hạn ngạch nhập khẩu các chất được kiểm soát									
	HCFC...									
	HFC...									



**DANH SÁCH CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN, CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH NHẬP KHẨU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM ...**

*(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày .... tháng ... năm ...)*

TT	Tên chất và khối lượng*					Ghi chú
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP)	Khối lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	
1.						
2.						

(\*) Tên chất và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh về khối lượng để đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch được điều chỉnh, bổ sung.

**DANH SÁCH CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN, CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH SẢN XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM ...**

*(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày .... tháng .... năm ...)*

TT	Tên chất và khối lượng*					Ghi chú
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP)	Khối lượng (tấn CO <sub>2</sub> tđ)	
1.						
2.						

(\*) Tên chất và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh về khối lượng để đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch được điều chỉnh, bổ sung.